

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thượng Văn Kính.
2. Ông Nguyễn Văn Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 02/9/1984; tại: Quảng Bình. Nơi ĐKKTT: Số A đường A1, Khu phố A2, phường TML, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Số A3 khu ASXH, khu phố X, phường Đ, thành phố M, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T và bà Lê Thị L; vợ: Lý Thị N, có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/12/2022; có mặt.

Bị hại:

1. Bà Phan Thị Thanh S, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số A4 Khu nhà ở xã hội Đ, khu phố X, phường Đ, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số A4 Khu nhà ở xã hội Đ, khu phố X, phường Đ, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lý Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số A3 khu ASXH, khu phố X, phường Đ, thành phố M, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Đình P1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng Q và vợ chồng ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị Thanh S có mối quan hệ là hàng xóm và cùng buôn bán đồ ăn tại khu nhà ở xã hội Đ, thuộc khu phố X, phường Đ, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 12 giờ ngày 27/9/2022, trong lúc Nguyễn Đăng Q đang ở tại căn hộ số A3 thuộc Khu nhà ở xã hội Đ, do nhớ lại việc buôn bán đồ ăn sáng kế bên chỗ của Q nhưng thường hay để bàn, ghé chần lối đi vào cửa hàng của Q nên gây ảnh hưởng đến việc kinh doanh của Q. Đồng thời, Q cũng đã phản ánh sự việc này với ông P nhưng ông P vẫn để bàn, ghé chần lối đi, dẫn đến cả hai đã xảy ra cự cãi với nhau nhiều lần nên Q nảy sinh ý định mua xăng về đốt xe ô tô của ông P. Thực hiện ý định trên, khoảng 12 giờ ngày 27/9/2022, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 59E1-240.xx chạy đến cây xăng (không xác định rõ biển hiệu và địa điểm cụ thể) nằm ở ven Quốc lộ 14 (cách chỗ Q ở khoảng 03 km) gặp nhân viên cây xăng để mua 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền xăng thì được bán cho khoảng 10 lít xăng đựng trong 02 chai nước suối loại chai 05 lít (chai nước suối do Q mang theo) rồi bỏ lên xe và chạy về nhà cất xe. Sau đó, Q lấy 02 (hai) chai xăng đổ ra 01 (một) xô nhựa màu xanh nước biển, đồng thời Q mang theo 01 (một) cây rựa có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen rồi xách xô có xăng và cầm cây rựa đi bộ lại chỗ xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu đỏ, biển số 61K-003.xx của vợ chồng ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị Thanh S đang đậu dưới toà nhà chung cư cách chỗ Q bán hàng khoảng 20 mét. Khi đến nơi, Q quan sát xung quanh thấy vắng người nên đã bung xô có chứa xăng hắt xăng vào xe ô tô của ông P rồi lấy hộp quẹt gas (không xác định rõ hiệu, màu sắc) bật lửa đốt xe. Khi xe ô tô của ông P bị cháy thì Q nhìn thấy anh Nguyễn Đình P1 cư trú gần chỗ xe ô tô biển số 61K-003.xx chạy ra nói “Ông làm gì đó?”. Nghe vậy, Q quăng xô đựng xăng lại và bỏ chạy bộ về lấy xe mô tô biển số 59E1-240.xx rồi điều khiển xe mang theo cây rựa chạy bỏ trốn về quê tại tỉnh Quảng Bình. Trên đường đi, Q đã ném bỏ cây rựa. Đến ngày 03/10/2022, Nguyễn Đăng Q điều khiển xe mô tô biển số 59E1-240.xx từ Quảng Bình về lại tỉnh Bình Dương và khi đến địa phận huyện LT, tỉnh Đồng Nai thì Q đã bán xe mô tô biển số 59E1-240.xx cho một người nam thanh niên (hiện chưa xác định rõ họ, tên và địa chỉ cư trú cụ thể) với giá 4.500.000 đồng rồi tiếp tục đón xe đi về nhà tại phường Đ, thành phố M sinh sống.

Đối với ông Nguyễn Hồng P, sau khi phát hiện xe ô tô biển số 61K-003.xx bị đốt, ông P đã cùng với người dân trong khu vực dập lửa và trình báo Công an phường Đ. Ngày 28/9/2022, Công an phường Đ đã chuyển hồ sơ vụ việc và vật chứng là xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 61K-003.xx đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 326/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: Chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios 1.5E-MT, màu đỏ, biển số 61K-003.xx có số khung: RL4B28F32M51180XX, số máy: 2NRX7334xx (mua tháng 12/2021) là 102.481.200 (một trăm lẻ hai triệu, bốn trăm tám mươi một ngàn, hai trăm) đồng. Ngày 18/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe trên cho bà Phan Thị Thanh S. Hiện bà S không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra, bà Lý Thị N đã bồi thường số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng cho ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị Thanh S. Hiện bà N không có yêu cầu gì về số tiền này.

Đối với 02 (hai) chai nước suối dùng để đựng xăng; 01 (một) hộp quẹt ga; 01 (một) cây rựa và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 59E1-240.xx mà Nguyễn Đăng Q sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng trong quá trình bỏ trốn Q đã ném bỏ các vật dụng trên nhưng không xác định rõ đã ném bỏ và bán ở đâu, cho ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Cáo trạng số 104/CT-VKSTDM ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Q về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q mức hình phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp: không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đồng thời không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 27/9/2022, tại khu vực trước cửa Khu nhà ở xã hội Đ, địa chỉ tại khu phố X, phường Đ, thành phố M, tỉnh Bình Dương, do có mâu thuẫn trong việc để xe chắn lối đi vào nơi buôn bán nên Nguyễn Đăng Q đã sử dụng xăng để đốt xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 61K-003.xx của ông Nguyễn Hồng P, bà Phan Thị Thanh S làm xe bị hư hỏng, gây thiệt hại với trị giá là 102.481.200đ (một trăm lẻ hai triệu, bốn trăm tám mươi một ngàn, hai trăm đồng). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” với tình tiết định khung được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi

bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu kiểm chế bản thân mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, phục vụ đất nước và có cha tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cũng như nhân thân của bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường, các bên không có ý kiến hay yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Q phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo